TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 19/9/2018
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Lan Phương
Các thẩm phán: Ông Hà Huy Hùng
Bà Lê Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phi - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa: Bà Thiều Thị Hương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2018/TLPT- HNGĐ ngày 14/8/2018, về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Do bản án dân sự sơ thẩm số 09/2018/DSST ngày 26/6/2018 của Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm 44/2018/QĐ-PT, ngày 27/8/2018 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Chị H - Sinh năm 1998
Nơi ĐKHKTT: Thôn P, xã V, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.
Nơi ở hiện nay: Thôn N, xã L, huyện X, tỉnh Thanh Hoá

**** Bị Đơn:*** Anh T - Sinh năm 1992
Địa chỉ: Thôn P, xã V, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 22/02/2018, bản tự khai ngày 12/3/2018, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được hai gia đình nhất trí tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn ngày 19/12/2016 tại UBND xã V, huyện X, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, chị và anh T chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm không có tiếng nói chung dẫn đến tình cảm vợ chồng

không còn. Anh chị đã sống ly thân nhau từ ngày 28/12/2017 đến nay không quan tâm qua lại với nhau, nay chị yêu cầu được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có một con chung là M, sinh ngày 29/7/2017. Hiện nay anh T đang trực tiếp nuôi con. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Chị không yêu cầu giải quyết

- *Tại bản tự khai ngày 12/3/2018 và quá trình giải quyết vụ án, anh T trình bày:* Anh thống nhất với chị H về các quan hệ Hôn nhân, con chung như chị H đã trình bày. Nay chị H yêu cầu ly hôn, anh cũng nhất trí ly hôn nhưng anh không đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng mà anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con, chị H cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Về tài sản anh cũng không yêu cầu giải quyết.

Tại các phiên hòa giải ngày 12/3/2018 và ngày 17/4/2018, chị H, anh T đều thống nhất ly hôn, không yêu cầu giải quyết tài sản, song về quan hệ nuôi con và cấp dưỡng nuôi con hai bên không thỏa thuận được: Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; anh T trước sau đều yêu cầu được nuôi con và yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Anh T, chị H đều đã nhận được Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với nghề nghiệp và thu nhập hàng tháng của chị H và anh T, nhưng đến nay cả chị H và anh T đều không cung cấp được về mức lương hoặc thu nhập hàng tháng của mình.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2018/DSST ngày 26/6/2018 của Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa quyết định:

Áp dụng: Khoản 1 điều 56; Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình. Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về hôn nhân: Xử chấp nhận cho chị H được ly hôn anh T.

Về con chung: Giao cháu M, sinh ngày 29/7/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo qui định của pháp luật.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 04/7/2018 anh T có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm với nội dung: đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết giao con chung M, sinh ngày 29/7/2017 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T không rút đơn kháng cáo và giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T giữ nguyên nội dung kháng cáo nên áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS không chấp nhận kháng cáo của anh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần giao nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của anh T xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu M, sinh ngày 29/7/2017 đến khi cháu thành niên và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Tại phiên tòa anh T trình bày: hơn 06 tháng qua anh là người trực tiếp nuôi cháu M, chị H hiện nay không còn cư trú tại địa phương nên đề nghị cấp phúc thẩm giao cháu M cho anh trực tiếp nuôi dưỡng.

Theo biên bản làm việc ngày 04/9/2018 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện X thể hiện: từ tháng 02/2018, anh T là người trực tiếp nuôi cháu M, chị H hiện nay không còn cư trú tại địa phương.

Ngày 13/9/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa nhận được đơn đề nghị của chị H gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa với nội dung: sở dĩ chị không trực tiếp nuôi dưỡng cháu M là do anh T đối xử với chị quá thậm tệ, nên cuối năm 2017 chị đã phải bế con về mẹ đẻ để ở nhưng anh T đã sang bắt cháu về mặc dù cháu đang bú mẹ, cần sự chăm sóc của mẹ. Nhiều lần chị muốn sang thăm con nhưng anh T và gia đình anh T cấm đoán và đe dọa chị không được đến gần cháu. Chị đã gửi đơn kêu cứu lên các ban ngành chính quyền địa phương nhưng chưa được xem xét. Tại phiên tòa sơ thẩm chị không có mặt là vì không muốn nghe và nhìn thấy những hành vi thô bạo của anh T. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị H có mặt tại phiên tòa và chị tin rằng Tòa án sẽ có những phán quyết đúng theo quy định của pháp luật. Hiện nay cháu M, sinh ngày 29/7/2017 đang còn quá nhỏ cần được chăm sóc của người mẹ, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa bác đơn kháng cáo của anh T, cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu M.

Kháng cáo của anh T là hoàn toàn chính đáng, song cần xem xét việc giao con cho ai chăm sóc mới đảm bảo quyền lợi của cháu.

Hiện nay cháu M, sinh ngày 29/7/2017 mới hơn 13 tháng tuổi, cháu còn quá nhỏ lại là con gái nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Sở dĩ chị H không được chăm sóc và nuôi dưỡng cháu M là do anh T cấm đoán, đe dọa, nay chị tha thiết xin được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu M.

Cấp sơ thẩm căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, giao cháu M cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Anh T kháng cáo là không có căn cứ nên không chấp nhận kháng cáo của anh T. Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 09/2018/DSST ngày 26/6/2018 của Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

[2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do anh T kháng cáo án không được sửa nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo qui định của pháp luật.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh T, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 09/2018/DSST ngày 26/6/2018 của Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa về phần nuôi con chung.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 điều 29 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí lệ phí Tòa án.

[2] Về con chung: Xử giao cháu M, sinh ngày 29/7/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3] Về án phí phúc thẩm: Anh T phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001266, ngày 12/7/2018 (anh T đã nộp đủ tiền án phí DSPT) .

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm tuyên có hiệu lực pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Tòa án ND huyện Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;
- Các Đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Hoàng Lan Phương